

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 83/2021/HS-ST
Ngày 23-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Ng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị H M

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá V

Ông Trần Xuân Th

Bà Bùi Thị H

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Q - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lương Đình N - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 25/2022/TLST-HS ngày 16/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1978 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khôi 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lương Thị Tr , sinh năm 1955; anh chị em ruột có 05 người (bị cáo là con thứ hai); chồng thứ nhất: Lương Văn T (đã chết); chồng thứ hai: Lê Văn Th (đã chết); có 05 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2021 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L: Bà Trần Thị Th – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH T – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đào Anh C , sinh năm 1986; địa chỉ: Chung cư Anland Premium, khu đô thị D, phường La Khê, quận D, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Cảnh Ng, sinh năm 1957; địa chỉ: Khối 14, phường S, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955. Địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/9/2019, Đào Vương Kh, sinh năm 1989, trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị Công an tỉnh Nghệ An bắt quả tang về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với khối lượng 2976,67 gam Methamphetamine. Ngày 30/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Bản cáo trạng số 200/CT/VKS-P1 truy tố Đào Vương Kh về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Trong quá trình chờ Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, nhận thấy hành vi phạm tội của Kh có thể bị chịu hình phạt “tử hình” nên gia đình Kh gồm anh Đào Anh C (anh trai Kh), bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của Kh) và chị Nguyễn Thị H (người yêu của Kh) đã chuẩn bị số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) đưa cho anh Trần Quốc L, sinh năm 1984; trú tại xóm 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để nhờ anh L tìm các mối quan hệ để “chạy” cho Kh không phải chịu hình phạt tử hình nhưng không có kết quả. Sau đó, anh L trả lại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho chị H.

Ngày 20/12/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2019/QĐXX-ST đối với Đào Vương Kh về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Vào chiều ngày cuối tháng 12/2019, Nguyễn Thị L đến cửa hàng của chị Nguyễn Thị H ở thị trấn Đ để nộp tiền phạt. Tại đây, L gặp chị H và chị Nguyễn Mỹ H (sinh năm 1990, là bạn chị H , trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, Nghệ An). Qua nói chuyện, L biết được chuyện gia đình Kh chưa chạy được cho Kh thoát khỏi án tử hình nên có nói với chị H “Để về chị hỏi, có gì chị nói”. Sau đó, do quen biết với ông Nguyễn Cảnh Ng (nguyên Trưởng phòng 8, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An) hiện đã nghỉ hưu, nghĩ rằng ông Ng có nhiều mối quan hệ nên L đã gọi điện thoại nhờ ông Ng giúp cho Kh trong vụ án vận chuyển trái

phép chất ma túy trên. Sau đó, L điện thoại cho chị H nói là sẽ nhờ ông Ng để chạy án cho Kh. Khi nghe L nói như vậy, chị H gọi điện thoại trao đổi với anh C và bà T để hỏi xem gia đình có đồng ý nhờ ông Ng chạy án cho Kh không, thì mọi người thống nhất gặp ông Ng để xem như thế nào. Đồng thời, trong thời gian này, anh C, bà T và chị H nhận được thông tin ngày 03/01/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An sẽ đưa vụ án ra xét xử.

Vào buổi sáng ngày cuối tháng 12/2019 (không rõ ngày), L đưa bà T và chị H đến gặp ông Ng tại quán Café Lương Nh (khối 3A, thị trấn T, huyện Thanh Chương, Nghệ An). Bà T và chị H kể hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy của Đào Vương Kh cho ông Ng nghe, nhờ ông Ng tư vấn để có hình phạt thấp nhất đối với Kh và mong muốn Kh không bị án tử hình. Sau khi nghe xong, ông Ng hướng dẫn cho chị L, bà T và chị H biết một số tình tiết cần có trong hồ sơ vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho Kh, đồng thời tư vấn một số trình tự, thủ tục xét xử vụ án. Sau khi nghe ông Ng tư vấn xong thì mọi người cùng ra về.

Sau khi gặp ông Ng về, L điện thoại cho ông Ng xem chi phí để chạy cho Đào Vương Kh là bao nhiêu thì ông Ng bảo là khoảng từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng. Lúc này, L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình anh C, L đã nói dối C, bà T và chị H là ông Ng có thể chạy được cho Kh thoát án tử hình và yêu cầu đưa số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích của L là sau khi nhận của gia đình anh Đào Anh C số tiền 750.000.000 đồng thì sẽ chuyển cho ông Ng số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) còn lại số tiền 150.000.000 đ (một trăm năm mươi triệu đồng) L chiếm đoạt.

Do tin tưởng Nguyễn Thị L nhờ được ông Nguyễn Cảnh Ng “chạy án” cho Đào Vương Kh thoát án tử hình là thật nên anh C và gia đình đã đưa cho Nguyễn Thị L số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể:

- Ngày 02/01/2020, Đào Anh C chuyển số tiền 380.000.000 đồng (ba trăm tám mươi triệu đồng) từ số tài khoản 19031232975338 Ngân hàng Techcombank chi nhánh Linh Đàm đến số tài khoản 51110000535320 Ngân hàng BIDV chi nhánh Phủ Diễn mang tên Nguyễn Thị L.

- Ngày 02/01/2020, Đào Anh C chuyển số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) từ số tài khoản 0451000345920 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nội đến số tài khoản 51110000535320 Ngân hàng BIDV chi nhánh Phủ Diễn mang tên Nguyễn Thị L.

- Ngày 02/01/2020, Đào Anh C vay Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) rồi nhờ H sử dụng số tài khoản 51110000017721 Ngân hàng

BIDV chi nhánh Phủ Diễn mang tên Nguyễn Khắc H chuyển vào số tài khoản 51110000535320 Ngân hàng BIDV chi nhánh Phủ Diễn mang tên Nguyễn Thị L.

- Sau đó, tại thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, Nghệ An, Nguyễn Thị H đưa số tiền mặt là 300.000.000 đ (ba trăm triệu đồng) cho Nguyễn Thị L. Số tiền 300.000.000 đ này gồm số tiền 150.000.000 đ (một trăm năm mươi triệu đồng) mà H cất giữ của gia đình Đào Anh C trước đây do anh Trần Quốc L đưa, còn lại 150.000.000 đ (một trăm năm mươi triệu đồng) là tiền H bán dây cH vàng, bán xe máy của Kh và tiền một số anh em bạn bè cho Đào Vương Kh lúc Kh bị bắt.

Đến ngày 03/01/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm đối với Đào Vương Kh. Lúc này, gia đình Đào Vương Kh càng tin tưởng về việc nhờ ông Ng và Nguyễn Thị L chạy án hơn. Sau khi nhận số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) do C chuyển khoản, L đã rút ra hết và sử dụng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để trả nợ, tiêu xài cá nhân; đưa trước cho ông Nguyễn Cảnh Ng số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) còn lại thì cất giữ. Số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) tiền mặt nhận từ chị H, L dùng để rút Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình đã cầm cố trước đó cho một người không còn nhớ tên tuổi, địa chỉ.

Ngày 27/02/2020, tại Bản án số 25/2020/HS-ST, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên án xử phạt Đào Vương Kh hình phạt tử hình. Lúc này, gia đình Đào Vương Kh thấy lo lắng, bắt đầu không tin tưởng vào những lời nói của L nên yêu cầu L sắp xếp cho gặp ông Ng một lần nữa. Sau đó, vào ngày 21/3/2020, L tiếp tục dẫn bà T và chị H đến gặp ông Ng cũng tại quán Cafe Lương Nhi. Tại đây, ông Ng điện thoại nói chuyện với một người nào đó và nói rằng khi nào hồ sơ của người tên Đào Vương Kh ra đến nơi thì nhắn cho ông Ng biết. Ông Ng hướng dẫn cho bà T và H biết quy trình thủ tục sau khi vụ án xét xử sơ thẩm đến khi xét xử phúc thẩm, khi xét xử phúc thẩm mà vẫn tuyên tử hình thì làm đơn xin tha tội chết, chờ Viện kiểm sát tối cao và Tòa án tối cao báo cáo lên Văn phòng Chủ tịch nước. Đồng thời, ông Ng dặn bà T và chị H khi thăm gặp Kh thì pH bảo Kh khai ra đồng bọn trong vụ án, khi đó mới có cơ sở để điều tra lại và giảm nhẹ hình phạt; hướng dẫn bà T yêu cầu thuê người bào chữa cho Đào Vương Kh ở phiên tòa xét xử phúc thẩm (ở phiên tòa sơ thẩm người bào chữa cho Đào Vương Kh là ông Thái Hồng Hạnh - Luật sư văn phòng Luật sư Thái Hồng Hạnh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An).

Sau khi về nhà, do đã tiêu mất số tiền mặt 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) mà chị H đưa trên nên L tiếp tục nói dối với anh C và gia đình anh C là ông Ng yêu cầu thêm số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) nữa để chạy án cho Kh. Tin lời L là thật nên ngày 25/3/2020, anh C chuyển số tiền

150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) từ số tài khoản 19031232975338 Ngân hàng Techcombank chi nhánh Linh Đàm đến số tài khoản 51110000535320 Ngân hàng BIDV chi nhánh Phủ Diễn mang tên Nguyễn Thị L. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Thị L lấy thêm số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) của L thành số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) đưa cho ông Ng để ông Ng “chạy” án cho Đào Vương Kh.

Sau khi nhận số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) từ Nguyễn Thị L đưa cho, ông Ng cất giữ không sử dụng vào mục đích gì. Qua tìm hiểu ông Ng được biết Đào Vương Kh vẫn không khai báo ra đồng bọn, không thể làm thủ tục bào chữa cho Kh nên ông Ng quyết định trả lại tiền cho gia đình Đào Vương Kh thông qua Nguyễn Thị L. Vào ngày 08/7/2020, ông Ng nhờ con trai là anh Nguyễn Tuấn Anh (sinh năm 1978, trú tại khối 14, phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An) sử dụng số tài khoản 107003833693 Ngân hàng Vietinbank chuyển số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) vào số tài khoản 51110000535320 Ngân hàng BIDV chi nhánh Phủ Diễn mang tên Nguyễn Thị L. Sau khi nhận 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) từ ông Ng thì L không trả Ng cho anh C mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 182/2020/HSPT-QĐ, y án sơ thẩm với hình phạt tử hình đối với Đào Vương Kh do Đào Vương Kh đã rút toàn bộ đơn kháng cáo. Sau khi biết Đào Vương Kh bị xét xử y án tử hình, anh Đào Anh C và gia đình yêu cầu L pH trả lại tiền. Tuy nhiên, Nguyễn Thị L nói dối là để chờ lấy tiền ở ông Nguyễn Cảnh Ng. Ngày 14/8/2020, ông Ng nhờ con dâu là chị Phạm Thị Thúy Hằng (sinh năm 1977, trú tại: Khối 14, phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An) sử dụng số tài khoản 107000149765 Ngân hàng Vietinbank chi nhánh tỉnh Nghệ An để chuyển số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) vào số tài khoản Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thị L. Ngày 24/8/2020, Nguyễn Thị L rút số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) để cất giữ, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/8/2020, ông Nguyễn Cảnh Ng tiếp tục chuyển số tiền còn lại là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tại Ngân hàng Liên Việt PostBank đến Số tài khoản Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Thị L. Ngày 04/9/2021, Nguyễn Thị L rút số tiền 68.000.000 đồng (sáu mươi T triệu đồng) cộng thêm số tiền 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng trong số tiền 150.000.000 đ mà Nguyễn Thị L rút cất giữ ngày 24/8/2020 thành số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) rồi chuyển trả cho anh C thông qua chị H. Ngày 11/01/2021, Nguyễn Thị L trả cho anh C 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Số tiền còn lại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) chưa trả cho anh C. Sau đó, anh Đào

Anh C tiếp tục yêu cầu Nguyễn Thị L trả lại số tiền còn lại là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Do đã tiêu hết tiền nên L không có để trả.

Ngày 21/6/2021, sau nhiều lần yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả tiền nhưng L không trả, anh Đào Anh C làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An để giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 USB ghi âm cuộc đối thoại giữa ông Nguyễn Cảnh Ng với Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị H.

* Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị L đã tự nguyện khắc phục cho anh Đào Anh C toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng mà L đã chiếm đoạt.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, anh Đào Anh C trình bày nội dung: Sau khi Nguyễn Thị L hoàn trả 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) cho anh C, L đã vay lại 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), hẹn trả vào cuối năm 2021. Đến nay, đã quá hạn nhưng L vẫn chưa trả. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc L pH trả số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đã vay của anh C, và trả khoản tiền lãi đối với số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) mà anh C đã pH đi vay mượn để đưa cho L kể từ thời điểm chuyển tiền cho L đến ngày 19/10/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị L từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử L vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại đề nghị buộc bị cáo L pH trả số tiền đã vay 50.000.000 đồng. Đây là giao dịch dân sự giữa anh C và bị cáo L, không liên quan đến vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, hướng dẫn anh C khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Đối với yêu cầu buộc bị cáo pH trả lãi cho số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) của anh C đi vay mượn để giao cho bị cáo Nguyễn Thị L: Tại bút lục số 352 thể hiện bị cáo và bị hại đã thỏa thuận nội dung: bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền đã chiếm đoạt của bị hại, bị hại cam kết không yêu cầu gì thêm. Yêu cầu lãi suất không phù hợp với quy định của pháp luật do 900.000.000 đồng mà bị hại đưa

cho bị cáo là để sử dụng vào mục đích trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo để xử phạt bị cáo bằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã đề nghị.

Bị hại không tranh luận, đề nghị xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ buộc tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, có đủ căn cứ kết luận: Cuối tháng 12/2019, sau khi biết được gia đình anh Đào Anh C có mong muốn chạy án cho Đào Vương Kh được thoát án tử hình (do Đào Vương Kh bị truy tố, xét xử về hành vi vận chuyển trái phép 2976,67 gam Methamphetamine). Nguyễn Thị L đã nói dối với anh C là mình có quen biết ông Nguyễn Cảnh Ng và có thể chạy được cho Kh thoát án tử hình, L đã yêu cầu anh C pH đưa cho L 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng). Sau khi nhận được tiền từ anh C, L không chạy được cho Kh thoát án tử hình, anh C nhiều lần yêu cầu L trả lại tiền nhưng L chỉ trả lại cho anh C được 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), còn lại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) L dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

[2.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện trả lại cho người bị hại anh Đào Anh C toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt; anh C có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thị L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rằng ông Nguyễn Cảnh Ng không có chức vụ, quyền hạn trong việc xét xử vụ án hình sự; hình phạt áp dụng đối với Đào Vương Kh do Tòa án nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định và biết nếu Kh bị tuyên tử hình thì việc “chạy án” để thoát án tử hình là không có cơ sở nhưng bị cáo đã lợi dụng mong muốn của gia đình bị hại về việc chạy cho người thân được thoát án tử hình nên đã nói dối anh C, bà T và chị H là ông Ng có thể chạy được cho Kh thoát án tử hình và yêu cầu đưa số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) để chạy án cho Kh. Sau khi Đào Vương Kh rút đơn kháng cáo, cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Việc chạy án cho Kh không thực hiện được, anh C nhiều lần yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã nhận nhưng bị cáo chỉ trả được 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) còn lại bị cáo đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân. Như vậy, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo lao động, cải tạo trở thành người có ích, sớm trở về với gia đình và xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị hại anh Đào Anh C đã được nhận lại đủ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[5.2] Tại phiên tòa, người bị hại anh Đào Anh C cho rằng bị cáo L còn nợ anh C 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), việc vay tiền có lập thành giấy tờ, hứa

sẽ trả nợ vào cuối năm 2021, cho đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng Nguyễn Thị L chưa hoàn trả. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo pH trả cho bị hại số tiền này. Xét giấy vay tiền lập ngày 01/10/2021 giữa anh Đào Anh C và Nguyễn Thị L, với số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích để kinh doanh buôn bán, thời gian trả là ngày 30/12/2021, là giao dịch dân sự giữa anh C và Nguyễn Thị L, không liên quan đến vụ án. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của anh C về việc buộc bị cáo pH hoàn trả số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trong vụ án này. Anh C có quyền khởi kiện vụ án dân sự độc lập để bảo vệ quyền lợi của mình.

[5.3] Đối với yêu cầu của bị hại về việc buộc bị cáo Nguyễn Thị L pH trả khoản tiền lãi của số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) kể từ khi Nguyễn Thị L nhận tiền cho đến ngày 19/10/2021, thấy rằng: Bị hại giao số tiền 900.000.000 đồng cho bị cáo L là nhằm mục đích chạy cho Đào Vương Kh thoát án tử hình. Mục đích của giao dịch là trái pháp luật nên giao dịch vô hiệu. Đối với giao dịch dân sự vô hiệu, các bên pH khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều xác nhận bị cáo đã hoàn trả cho bị hại số tiền 900.000.000 đồng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại Đào Anh C về việc buộc bị cáo pH trả lãi đối với số tiền 900.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận trước đó của anh C.

[6] Vật chứng: 01 USB ghi âm cuộc đối thoại giữa ông Nguyễn Cảnh Ng với Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị H là tài liệu có trong hồ sơ không pH là vật chứng nên cần được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

2. Xử lý vật chứng: Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi âm cuộc đối thoại giữa ông Nguyễn Cảnh Ng với Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị H.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Thành

Nguyễn Hồ Cảnh

Trần Thị Thúy Ngọc

